ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 572 /KH-UBND	*An Giang, ngày 30 tháng 09 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về các hội quần chúng trong giai đoạn mới

Căn cứ Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về các Hội quần chúng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Công văn số 2209-CV/ĐU ngày 21/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về các Hội quần chúng trong giai đoạn mới; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kết luận số 230-KL/TW, Chỉ thị số 11-CT/TW, Kế hoạch số 123-KH/TU và Công văn số 2209-CV/ĐU.

b) Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương về vị trí, vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế,

chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các hội hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, đúng quy định của pháp luật.

c) Phát huy vai trò của các hội quần chúng trong tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và Nhân dân; kết nối, huy động các nguồn lực xã hội; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại nhân dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng; phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tập hợp, đoàn kết, vận động các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị số 11-CT/TW; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phát huy trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và kết quả cần đạt được; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, chồng chéo hoặc dàn trải.

c) Việc thực hiện Kế hoạch phải gắn kết chặt chẽ giữa hoàn thiện thể chế, chính sách với đổi mới phương thức quản lý nhà nước; giữa việc hỗ trợ của Nhà nước với nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các hội; giữa yêu cầu trước mắt với mục tiêu phát triển lâu dài của hệ thống hội quần chúng trong giai đoạn mới.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của hội; tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống tiêu chí và chỉ số đánh giá làm căn cứ theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của hội và hiệu quả thực hiện chính sách; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác phối hợp giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan.

đ) Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình tổ chức thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW; phát huy vai trò giám sát, phản biện chính sách, tập hợp ý kiến, kiến nghị

của hội viên và Nhân dân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát hiện, chấn chỉnh; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò của hội quần chúng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức quán triệt nội dung Kết luận số 230-KL/TW, Chỉ thị số 11-CT/TW, Kế hoạch số 123-KH/TU và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của hội quần chúng trong hệ thống chính trị; khắc phục tình trạng nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của hội, buông lỏng lãnh đạo, quản lý hoặc hành chính hóa hoạt động của hội.

b) Xác định công tác hội là một nội dung quan trọng trong công tác vận động quần chúng của Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò của hội trong tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển đất nước.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả, cách làm sáng tạo của các hội; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, hướng dẫn, phối hợp hoạt động của các hội quần chúng, nhất là các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất trong triển khai các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn.

2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội quần chúng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hội theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo đảm các hội hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm pháp luật trong tổ chức và hoạt động của hội; khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc theo dõi, đánh giá và phát huy vai trò của các hội quần chúng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, đoàn kết, hỗ trợ và tạo điều kiện để các hội tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hướng dẫn, điều phối thống nhất hoạt động theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đối với hội quần chúng

a) Rà soát các quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch và khả thi.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chủ thể có liên quan trong việc quản lý, hỗ trợ và phát huy vai trò của hội.

c) Đổi mới cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với hội theo hướng công khai, minh bạch, gắn với nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện và sản phẩm đầu ra; hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công đối với các hội đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và hoạt động của hội; rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về hội thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của hội; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội và đội ngũ cán bộ hội.

đ) Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài trợ, viện trợ, phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng tổ chức hội, tổ chức thuộc hội, nguồn tài chính, tài trợ, viện trợ hoặc hoạt động hợp tác quốc tế để vi phạm pháp luật, xâm phạm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc lợi ích quốc gia, dân tộc; nâng cao hiệu quả phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan có liên quan trong quản lý, giám sát hoạt động của hội.

4. Rà soát, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội

a) Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện tổ chức và hoạt động của các hội; làm rõ mức độ cần thiết, phạm vi hoạt động, hiệu quả hoạt động, khả năng tự chủ, việc

thực hiện tôn chỉ, mục đích, chấp hành pháp luật và đóng góp đối với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về hội, điều lệ hội và các quy định có liên quan; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và ban lãnh đạo hội trong quản lý, điều hành, giữ gìn đoàn kết nội bộ và chấp hành pháp luật.

b) Rà soát, đánh giá và sắp xếp tổ chức bộ máy, các tổ chức thuộc hội, nhất là các tổ chức có tư cách pháp nhân theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chỉ duy trì các tổ chức thực sự cần thiết, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát; kiên quyết chấn chỉnh, tổ chức lại, đình chỉ hoặc đề nghị giải thể các tổ chức hoạt động hình thức, kém hiệu quả hoặc vi phạm pháp luật.

c) Tăng cường quản lý tài chính, tài sản và trách nhiệm giải trình; thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của hội; quản lý chặt chẽ hội phí, tài trợ, viện trợ và các nguồn thu hợp pháp khác; thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, thông tin, báo cáo; cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về tổ chức, nhân sự, hội viên, tài chính, tài sản và các tổ chức trực thuộc vào cơ sở dữ liệu về hội theo quy định.

d) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và quản lý hoạt động có yếu tố nước ngoài; bảo đảm việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài trợ, viện trợ và các nguồn lực hợp pháp đúng quy định; chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng danh nghĩa hội, tổ chức thuộc hội, nguồn tài chính hoặc hoạt động hợp tác quốc tế để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích quốc gia, dân tộc.

đ) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết hội viên, huy động nguồn lực xã hội; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, phản biện, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động phục vụ cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hội quần chúng trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc

a) Phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; tham gia tuyên truyền, phổ biến

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

b) Chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại nhân dân phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động; phát huy vai trò tư vấn, phản biện, đề xuất chính sách, cung cấp dịch vụ phục vụ cộng đồng và xã hội.

c) Phát huy vai trò của các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động và đóng góp cho xã hội làm căn cứ đánh giá chất lượng hoạt động của hội.

d) Chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát huy vai trò của hội trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

đ) Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hội, giữa hội với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan nhằm phát huy nguồn lực xã hội phục vụ phát triển đất nước.

e) Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả đối ngoại Nhân dân, hợp tác quốc tế phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy tri thức, kinh nghiệm, nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước; góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam, bảo vệ uy tín, lợi ích quốc gia, dân tộc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Thường xuyên nắm tình hình, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TW; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

d) Chủ trì rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về hội; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định; làm đầu mối cập nhật cơ sở dữ liệu về hội; tham mưu triển khai thực hiện hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức và hoạt động của hội sau khi được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; tổ chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

đ) Căn cứ yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội và cán bộ hội; hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW và Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hội thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; phối hợp tham gia ý kiến về đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của hội và tham mưu bố trí, hỗ trợ kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại hội theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh hướng dẫn thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các hội đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Theo dõi, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại đối với hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 15

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền đối với các hội; tăng cường hướng dẫn nhận diện, phòng ngừa rủi ro liên quan đến nguồn tài chính, tài trợ, viện trợ và các giao dịch có liên quan.

4. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức, hoạt động của hội, nguồn tài chính, tài trợ, viện

trợ hoặc quan hệ quốc tế để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn bảo đảm yêu cầu quốc phòng trong tổ chức, hoạt động và hợp tác quốc tế của các hội thuộc phạm vi quản lý; phối hợp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia trong quá trình tổ chức và hoạt động của hội.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trong quản lý các tổ chức khoa học và công nghệ có liên quan đến hội;

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật có liên quan.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì rà soát, tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, thông tin, truyền thông thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành tôn chỉ, mục đích và các quy định của pháp luật; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan báo chí thuộc hội hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật có liên quan.

8. Sở Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội quần chúng tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, mở rộng hợp tác quốc tế theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

b) Tăng cường hướng dẫn, quản lý hoạt động đối ngoại của các hội; hỗ trợ các hội tham gia hợp tác quốc tế phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động; góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, huy động các

nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển đất nước và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch của hội liên quan đến hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền.

9. Các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW và Kế hoạch này; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý có liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội.

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hội thuộc phạm vi quản lý; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

c) Rà soát các nhiệm vụ, hoạt động và dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công đối với các hội đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; định kỳ đánh giá hiệu quả thực hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

d) Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước đối với hội và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong ngành, lĩnh vực quản lý.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao.

b) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

c) Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc phát huy vai trò của các hội quần chúng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

d) Tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin về các hội thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm duy trì, cập nhật thường xuyên dữ liệu về hội trên địa bàn và thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Hệ thống cơ sở dữ liệu về hội do Bộ Nội vụ quản lý theo quy định.

11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách; đồng thời huy động, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các hội quần chúng cấp tỉnh;
- Lưu: VT,lnnquynh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 123-KH/TU NGÀY 20/8/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY AN GIANG
(Kèm theo Kế hoạch số 572 /KH-UBND ngày 30 tháng 09 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò của hội quần chúng					
1	Tổ chức quán triệt nội dung Kết luận số 230-KL/TW, Chỉ thị số 11-CT/TW, Kế hoạch số 123-KH/TU và Kế hoạch này (Mục II.1.a)	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Hội nghị quán triệt; tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
2	Xác định công tác hội là nội dung quan trọng trong công tác vận động quần chúng; phát huy vai trò của hội trong tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và Nhân dân (Mục II.1.b)	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Nội dung trong chương trình công tác hằng năm	Thường xuyên
3	Tuyên truyền, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, cách làm sáng tạo của các hội; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc (Mục II.1.c)	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa và Thể thao; các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Tin, bài tuyên truyền; quyết định khen thưởng	Hằng năm
2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội quần chúng					
4	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hội theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn (Mục II.2.a; Mục III.9.b; Mục III.10.b)	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả quản lý nhà nước về hội	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
5	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động của hội; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (Mục II.2.b)	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh theo ngành, lĩnh vực quản lý	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Kết luận kiểm tra	Hằng năm
6	Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong theo dõi, đánh giá và phát huy vai trò của các hội; hướng dẫn, điều phối thống nhất hoạt động của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (Mục II.2.c)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Chương trình, quy chế phối hợp	Thường xuyên
3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đối với hội quần chúng					
7	Rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện pháp luật về hội; kiến nghị Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (Mục II.3.a; Mục III.1.d)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Văn bản kiến nghị	Hằng năm
8	Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chủ thể có liên quan (Mục II.3.b)	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh	Hằng năm
9	Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ hội; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công tại hội (Mục II.3.c; Mục III.2.a)	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
10	Theo dõi, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại đối với hội (Mục III.2.c)	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 15	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
11	Rà soát danh mục dịch vụ công; thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công đối với các hội đủ điều kiện (Mục II.3.c; Mục III.2.b; Mục III.9.c)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nội vụ	Danh mục dịch vụ công; hợp đồng đặt hàng, đấu thầu	Hằng năm
12	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về hội; kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Hệ thống cơ sở dữ liệu về hội do Bộ Nội vụ quản lý (Mục II.3.d; Mục III.1.d; Mục III.10.d)	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành tỉnh	Dữ liệu về hội được cập nhật, đồng bộ	Thường xuyên
13	Triển khai thực hiện hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức và hoạt động của hội (Mục II.3.d; Mục III.1.d)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Kết quả đánh giá hằng năm	Sau khi Trung ương ban hành
14	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội và cán bộ hội (Mục II.3.d; Mục III.1.đ)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Lớp tập huấn, bồi dưỡng	Hằng năm
15	Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố đối với các hội (Mục II.3.đ; Mục III.3)	Sở Nội vụ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 15; Sở Tài chính; Công an tỉnh	Văn bản hướng dẫn; kết quả kiểm tra	Thường xuyên
4. Rà soát, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội					

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
16	Rà soát, đánh giá toàn diện tổ chức và hoạt động của các hội; làm rõ mức độ cần thiết, phạm vi, hiệu quả hoạt động, khả năng tự chủ và việc chấp hành pháp luật (Mục II.4.a)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Báo cáo rà soát, đánh giá	Hằng năm
17	Rà soát, đánh giá và sắp xếp các tổ chức thuộc hội, nhất là tổ chức có tư cách pháp nhân; đình chỉ hoặc đề nghị giải thể tổ chức hoạt động hình thức, kém hiệu quả, vi phạm pháp luật (Mục II.4.b)	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; các sở, ban, ngành tỉnh	Báo cáo; quyết định xử lý	Hằng năm
18	Quản lý tài chính, tài sản và trách nhiệm giải trình của hội; công khai, minh bạch; quản lý chặt chẽ hội phí, tài trợ, viện trợ; thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, báo cáo (Mục II.4.c)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Báo cáo tài chính; dữ liệu cập nhật vào cơ sở dữ liệu về hội	Hằng năm
19	Thực hiện quy định về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và quản lý hoạt động có yếu tố nước ngoài; phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng danh nghĩa hội để vi phạm pháp luật (Mục II.4.d; Mục III.4)	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Kết quả xử lý theo thẩm quyền	Thường xuyên
20	Bảo đảm yêu cầu quốc phòng trong tổ chức, hoạt động và hợp tác quốc tế của các hội thuộc phạm vi quản lý (Mục III.5)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Công an tỉnh; Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn; kết quả phối hợp	Thường xuyên
21	Quản lý nhà nước đối với tổ chức khoa học và công nghệ thuộc hội; phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (Mục III.6)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Kết quả rà soát, xử lý	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
22	Quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, thông tin, truyền thông thuộc hội; kiểm tra việc chấp hành tôn chỉ, mục đích (Mục III.7)	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Nội vụ	Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm	Thường xuyên
23	Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, phản biện, tham gia xây dựng chính sách, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh chuyển đổi số (Mục II.4.đ)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh	Chương trình, kế hoạch hoạt động của hội	Thường xuyên
5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hội quần chúng trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc					
24	Phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội (Mục II.5.a)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Chương trình, kế hoạch hoạt động của hội	Thường xuyên
25	Tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; tư vấn, phản biện, đề xuất chính sách (Mục II.5.b; Mục II.5.c)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Kết quả tham gia; sản phẩm tư vấn, phản biện	Thường xuyên
26	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; tăng cường liên kết, hợp tác (Mục II.5.d; Mục II.5.đ)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Báo cáo hoạt động hằng năm của hội	Hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
27	Chủ động mở rộng và nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân, hợp tác quốc tế theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật (Mục II.5.e)	Đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Sở Du lịch; Sở Nội vụ; Công an tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Chương trình, kết quả hoạt động đối ngoại	Thường xuyên
28	Hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội tham gia đối ngoại nhân dân, hợp tác quốc tế; quản lý hoạt động đối ngoại của hội; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại của hội (Mục III.8)	Sở Du lịch	Sở Nội vụ; Công an tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Văn bản hướng dẫn; văn bản cho ý kiến	Thường xuyên
6. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo					
29	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW và Kế hoạch này; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý có liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội (Mục III.9.a)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ	Kế hoạch của sở, ban, ngành	Sau khi Kế hoạch này được ban hành
30	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương (Mục III.10.a)	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau khi Kế hoạch này được ban hành
31	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết (Mục III.1.a, b, c)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đề nghị các hội quần chúng cấp tỉnh	Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ	Hằng năm